TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 18/2022/HNGĐ
Ngày 26 tháng 4 năm 2022
V/v: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Được và ông Trịnh Văn Thành

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Hoàng Long – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 23/2022/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 về việc "*Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXX – ST ngày 24 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn bà **Nguyễn Thị Ú**, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng)

Bị đơn ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1978 (vắng)

Cùng trú tại: khu phố 5, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

NHẬN THẤY

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Út trình bày:

Tôi và ông Nguyễn Văn B tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015, đến ngày 13 tháng 01 năm 2015 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Sau khi kết hôn chúng tôi chuyển về thành phố Đồng Xoài sống và làm việc. Trong quá trình chung sống giữa chúng tôi đã phát sinh mâu thuẫn lớn, xảy ra nhiều bất đồng dẫn đến cãi vã, gây gỗ lẫn nhau, mặc dù đã cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn vẫn không được giải quyết, do vậy, chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Qua thời gian sống ly thân, tôi đã suy nghĩ kỹ và nhận thấy tình cảm giữa tôi và ông Ba không còn, giữa chúng tôi không có sự quan tâm, chăm sóc, lo lắng và tôn trọng nhau vì vậy hôn nhân của chúng tôi không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi mong muốn được ly hôn với ông Ba.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: tôi và ông Ba có hai con chung là Nguyễn Ngọc Phương Nguyên, sinh ngày 13 tháng 12 năm 2014 và Nguyễn Đình Phúc Nguyên, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2017, nay ly hôn tôi xin được nuôi cả hai con vì hiện hai con đang sống cùng tôi, không yêu cầu ông Ba phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do bận công việc, hơn nữa sau nhiều lần triệu tập và thông báo nhưng ông Ba vẫn không chịu lên Tòa nên tôi làm đơn này xin Tòa án cho tôi được vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Ba: vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã tuân thủ các quy định của thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không thực hiện theo quy định tại điều 70, 72, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy, đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về nội dung vụ án: Bà Út, ông Ba có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; Cuộc sống chung có nhiều mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, hiện đã sống ly thân. Do đó, căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của bà B.

Về con chung: Bà Út, ông B có có hai con chung là Nguyễn Ngọc P Nguyên, sinh ngày 13 tháng 12 năm 2014 và Nguyễn Đình Phúc N, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2017, nay ly hôn bà Út xin được nuôi cả hai con vì hiện hai con đang sống cùng tôi, không yêu cầu ông Ba phải cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án ông Ba vắng mặt nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà Út giao hai con cho bà Út trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung: Bà Út không yêu cầu, ông Ba vắng mặt nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: nguyên đơn bà Nguyễn Thị Út khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Ba. Bị đơn ông Nguyễn Văn Ba mặc dù có hộ khẩu thường trú tại: TDP An Thường, phường Phổ Hòa, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi song ông Nguyễn văn Ba đang sống và có đăng ký tạm trú tại địa chỉ khu phố 2, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, do vậy, đây là vụ án *"Tranh chấp về ly hôn"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc vắng mặt của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án đã tiến hành tống đạt đầy đủ hợp lệ giấy triệu tập cùng các thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chúng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài để triệu tập ông B lên Tòa án làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chúng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa hôn nhân sơ thẩm nhưng ông B vẫn vắng mặt không rõ lý do. Việc ông B không đến Tòa để tham gia tố tụng là đương nhiên từ bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của mình; căn cứ vào các điều 72, điều 199, điều 227, điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ú có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do công việc là chính đáng, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ú và ông B tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 13 tháng 01 năm 2015 tại UBND xã Vĩnh Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ vào các Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Do vậy bà Ú có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông B là có phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của nguyên đơn thấy: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần khuyên nhủ bà Ú hàn gắn tình cảm, vì con chung quay về đoàn tụ chung sống với nhau nhưng bà Ú vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn vì cho rằng cuộc sống chung không còn hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, gây gỗ lẫn nhau thêm vào đó ông B còn chơi đánh bài, cá độ, nhậu nhẹt không lo làm ăn, dạy dỗ con dẫn đến mâu thuẫn giữa bà và ông B không những không được giải quyết mà ngày càng trầm trọng hơn, bà và ông B không tìm được tiếng nói chung. Do vợ chồng bà không còn yêu thương quan tâm, chăm sóc nhau vì vậy, bà u ông B đã tự sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Bà cũng đã suy nghĩ nhiều và biết rõ hôn nhân giữa bà và ông Ba không thể hàn gắn và kéo dài, do vậy, bà mong muốn được ly hôn với ông Ba. Bị đơn ông Ba vắng mặt trong cả phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa. Do vậy, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn cùng các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ, biên bản xác minh, nhận thấy, hôn nhân hạnh phúc gia đình được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau và cùng có trách nhiệm chung với gia đình, nhưng trong cuộc sống chung tình cảm Ú và ông Ba đã không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà và ông Ba có hai con chung là Nguyễn Ngọc Phương N, sinh ngày 13 tháng 12 năm 2014 và Nguyễn Đình P Nguyên, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2017, nay ly hôn bà Út xin được nuôi cả hai con, không yêu cầu ông Ba phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy: hiện hai con đang sống cùng bà Út, quá trình giải quyết vụ án ông Ba vắng mặt, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao hai con cho bà U trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn bà U không yêu cầu, bị đơn ông Ba vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước về việc giải quyết vụ án phù hợp với các quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

Án phí sơ thẩm: Bà U phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị U.

Bà Nguyễn Thị U được ly hôn với ông Nguyễn Văn B.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 03, quyển số 10/2014, ngày 13 tháng 01 năm 2015 của UBND xã Vĩnh Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu)

2. Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Ngọc Phương Nguyên, sinh ngày 13 tháng 12 năm 2014 và Nguyễn Đình Phúc Nguyên, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2017 cho bà Nguyễn Thị U trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được phép ngăn cản. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của người đó.

Vì quyền lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không bảo đảm được quyền, lợi ích của con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung: bà U không yêu cầu, bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. Án phí*:* Bà U phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0004269, ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Bà U, ông B không phải chịu thêm tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo: Bà U, ông B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

<u>Nơi nhận</u>:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đồng Xoài;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Xoài;
- UBND nơi đs cư trú, đkkh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

PHAN THỊ MỸ DUNG